

Số: 65/QĐ-STP

Khánh Hoà, ngày 15 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua
theo chuyên đề đối với ngành Tư pháp tỉnh Khánh Hòa năm 2021**

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-BTP ngày 22/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua ngành Tư pháp năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh Khánh Hoà ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hoà;

Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 10/8/2015 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp; Quyết định số 3142/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của UBND tỉnh Khánh Hoà sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung tại Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 10/8/2015 của UBND tỉnh Khánh Hoà;

Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với ngành Tư pháp tỉnh Khánh Hòa năm 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Tư pháp; Chánh Văn phòng Sở; Trưởng phòng, Giám đốc Trung tâm thuộc Sở; Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Bộ Tư pháp (Vụ Thi đua-Khen thưởng -VBĐT);
- Cục Công tác Phía Nam, Bộ Tư pháp-VBĐT);
- Ban Thi đua-Khen thưởng tỉnh (VBĐT);
- Trưởng Khối Thi đua Nội chính tỉnh
(Cục THADS tỉnh Khánh Hòa-VBĐT);
- Trưởng Khu vực thi đua NTB&TN
(Cục THADS tỉnh Gia Lai -VBĐT);
- Trang Web Sở (đăng Mục VB mới);
- Lưu: VT, VP (BS).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Lan Phương

KẾ HOẠCH**Phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với ngành Tư pháp tỉnh
Khánh Hòa năm 2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/QĐ-STP ngày 15/4/2021
của Giám đốc Sở Tư pháp Khánh Hòa)*

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 252/QĐ-BTP ngày 22/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua ngành Tư pháp năm 2021; Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-BTP ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với các cơ quan tư pháp địa phương năm 2021... Nhằm tiếp tục cổ vũ, động viên công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm 2021; Sở Tư pháp phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với ngành Tư pháp tỉnh Khánh Hòa năm 2021 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Phát huy tinh thần đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan tư pháp địa phương nhằm tạo khí thế mới, động lực mới, phấn đấu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, trong đó, trọng tâm là thực hiện thắng lợi Chương trình hành động của ngành Tư pháp năm 2021;

Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả trong công tác giữa các tập thể, cá nhân trong các cơ quan, đơn vị.

Phát hiện, biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc; xây dựng các gương điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực công tác trong phong trào thi đua để tuyên truyền, nhân rộng, tạo sự lan tỏa trong phong trào thi đua yêu nước của các cơ quan tư pháp địa phương.

2. Yêu cầu

Phong trào thi đua phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, thực chất, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị; gắn với lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, với tổ chức thực hiện Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua, đánh giá, xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021 do Bộ Tư pháp ban hành và các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề khác do Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phát

động, tạo ra bước đột phá, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

Khen thưởng phải trên cơ sở kết quả, thành tích của phong trào thi đua; bảo đảm khen thưởng đúng quy định, chính xác, công khai, công bằng, kịp thời; tạo chuyển biến rõ nét trong việc khen thưởng đối với các tập thể nhỏ, công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, người trực tiếp lao động, đặc biệt là cá nhân, tập thể từ yếu kém, phấn đấu trở thành nhân tố tiêu biểu trong phong trào thi đua.

II. ĐỐI TƯỢNG THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thi đua

1.1. Tập thể: Sở Tư pháp và các tập thể thuộc Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp cấp huyện.

1.2. Cá nhân: Công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch, bao gồm cả công chức, viên chức đang trong thời gian tập sự, nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn, nhân viên hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên.

2. Thời gian thực hiện: Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đối tượng được xét tặng

3.1. Danh hiệu thi đua: Danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp” được xét tặng cho tập thể là Sở Tư pháp.

3.2. Hình thức khen thưởng

- “*Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp*” được xét tặng cho tập thể Sở Tư pháp, tập thể thuộc Sở Tư pháp và các cá nhân là công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp;

- Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp được xét tặng cho tập thể là tập thể thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện và các cá nhân theo quy định tại tiểu mục 1.2 phần II của Kế hoạch này.

III. NỘI DUNG THI ĐUA

Phong trào thi đua theo chuyên đề được phát động với chủ đề “*Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao*” trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

- Triển khai thi hành hiệu quả Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định, tổ chức thẩm định hiệu quả các đề nghị xây dựng văn bản, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó chú trọng tới tính dự báo chính sách, tính khả thi để các quy định thực sự đi vào cuộc sống;

- Chủ trì soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác kiểm tra văn bản; phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời đối với các văn bản có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thông qua tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền;

- Triển khai hiệu quả công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật; xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời các văn bản pháp luật đã hết hiệu lực, có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội được phát hiện qua rà soát;

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (*tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ này tại cấp huyện và cấp xã*).

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật

- Tổ chức đợt cao điểm phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, quan điểm, chính sách lớn trong các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Hội đồng phối hợp Phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện chuyển đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với yêu cầu tình hình mới, gắn với triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021”; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam;

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” có hiệu quả, phù hợp

với điều kiện thực tiễn địa phương, gắn với các mô hình, giải pháp, cách làm mới, sáng tạo và phong trào “dân vận khéo”;

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ tại Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các tiêu chí tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; các nhiệm vụ được giao sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

4. Công tác hộ tịch, chứng thực

- Thực hiện hiệu quả Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Thông tư số 04/2020/BTT-BTP ngày 28/5/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thực hiện hiệu quả Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; triển khai đầy đủ, đúng hạn các nhiệm vụ theo yêu cầu của Bộ Tư pháp để thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc;

- Thực hiện sơ kết đánh giá 05 năm thi hành Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; tổ chức thực hiện hiệu quả Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch.

5. Công tác hỗ trợ tư pháp

- Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch triển khai Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư;

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng;

- Thực hiện có hiệu quả việc quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực đấu giá tài sản;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn Luật.

6. Công tác trợ giúp pháp lý

- Thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng như: Xây dựng Kế hoạch phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tại địa phương; xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tại địa phương và tổ chức kiểm tra theo đúng tiến độ của Kế hoạch;

- Trợ giúp viên pháp lý phân đầu hoàn thành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng năm 2021 tại Công văn số 4958/BTP-TGPL ngày 31/12/2021 của Bộ Tư pháp;

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động trợ giúp pháp lý như: Sử dụng Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý để tổng hợp số liệu, thống kê phục vụ công tác báo cáo, thống kê theo quy định; đăng tải Danh sách tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn và cập nhật danh sách khi có sự thay đổi theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý.

7. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao cho địa phương tại Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Kế hoạch Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2021 và Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2021; tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018-2022;

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ để cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật trong năm 2021 theo yêu cầu của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp;

- Có ý kiến đối với các vụ việc về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật phát sinh trên thực tế có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (nếu có), kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

8. Công tác bồi thường nhà nước

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác bồi thường nhà nước như: Ban hành hoặc lồng ghép việc xây dựng Kế hoạch triển khai và tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền bảo đảm đầy đủ, đúng nội dung theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Chủ động, kịp thời hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước; hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường và tham gia đầy đủ việc giải quyết bồi thường; chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương thực hiện công tác bồi thường nhà nước;

- Thực hiện hoặc lồng ghép thực hiện việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết bồi thường, chi trả tiền bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả thuộc phạm vi quản lý trong hoạt động kiểm tra công tác tư pháp và công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước.

9. Công tác lý lịch tư pháp

- Tập trung tăng cường hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp: Thực hiện tiếp nhận, cập nhật, xử lý, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác theo đúng quy định; giải quyết triệt để số lượng thông tin lý lịch tư pháp còn tồn đọng;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo thẩm quyền, bảo đảm hơn 98% các hồ sơ được cấp sớm hoặc đúng thời hạn theo quy định; 100% phiếu lý lịch tư pháp được cấp chính xác, đúng pháp luật; từng bước thực hiện đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp đáp ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả; tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 giữa Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Cục Hồ sơ nghiệp vụ phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

10. Công tác nuôi con nuôi

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Tổ chức tổng kết thi hành Luật Nuôi con nuôi và Công ước La Hay về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế;

- Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, đặc biệt là con nuôi trong nước, trong đó tập trung nghiên cứu giải pháp mới trong việc xác định trẻ em có nhu cầu được nhận làm con nuôi và bảo đảm trẻ em được sống trong môi trường gia đình thay thế phù hợp.

11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Triển khai hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2021 của Sở Tư pháp.

12. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm đúng thời hạn;

- Triển khai thực hiện đầy đủ các cuộc thanh tra theo kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra;

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Công tác phòng, chống tham nhũng: Chấp hành nghiêm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định; thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

13. Công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy

- Kiện toàn tổ chức bộ máy đơn vị hành chính, sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Bố trí số lượng cấp phó các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở theo đúng quy định;

- Bố trí, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Sở Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, Trung tâm thuộc Sở; Phòng Tư pháp cấp huyện

- Xác định cụ thể những nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp thực hiện phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tế ở mỗi cơ quan, đơn vị; Phòng Tư pháp cấp huyện căn cứ vào tình hình cụ thể ở địa phương để xây dựng kế hoạch triển khai phong trào thi đua của đơn vị và gửi về Sở Tư pháp (*qua Văn Phòng Sở*) trước ngày 30/4/2021 để theo dõi, tổng hợp.

- Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở phổ biến, quán triệt phong trào thi đua đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

- Phát hiện, xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; tuyên truyền, tạo sự lan tỏa của các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, làm nòng cốt cho phong trào thi đua.

- Xét khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định (*có văn bản hướng dẫn riêng*).

2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở Tư pháp

- Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng làm đầu mối phối hợp với các đơn vị và theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua.

- Tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành văn bản hướng dẫn xét, đề nghị khen thưởng tổng kết phong trào thi đua theo quy định; Tiếp nhận, rà soát, thẩm định hồ

sơ đề nghị khen thưởng của các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào.

- Trình Hội đồng thi đua, Khen thưởng Sở Tư pháp xét, trình các cấp khen thưởng theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở Tư pháp (*qua Văn phòng sở*) để được hướng dẫn hoặc báo cáo Lãnh đạo Sở chỉ đạo, giải quyết./.